

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/HS-ST

Ngày 12 - 4- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lò Thị Minh.

Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2024/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/HSST- QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lữ Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/10/1995. Nơi sinh: Mộc Châu - Sơn La.

Nơi thường trú: Bản V, xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nơi ở hiện tại: Bản T, xã CK, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lữ Văn K; con bà Lường Thị T; Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 30/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Hà Văn C, sinh năm 1983, trú tại bản 19/8, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hà Thị Bích H, sinh năm 2004, trú tại: Bản T, xã CK, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Lò Văn V, sinh năm 1991. trú tại: Bản T, xã CK, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Anh Vì Văn T, sinh năm 1988. trú tại: Bản T, xã CK, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. Chị Lữ Thị Vân A, sinh năm 1994. trú tại: Bản NB1, xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định để có tiền tiêu sài cá nhân, khoảng tháng 12/2023 Lữ Văn T đi làm thuê cho anh Hà Văn C, sinh năm 1983, trú tại bản 19/8, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tại nương mận của gia đình anh Chung tại bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu. Quá trình làm thuê Tùng biết gia đình anh Chung để dụng cụ làm nương tại lán nhỏ trong nương không có ai trông coi nên Tùng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/01/2024 Tùng mang theo 01 con dao nhọn và điều khiển xe máy cub BKS: 26AA-035.79 (mượn của chị Hà Thị Bích H) đi đến lán nương của gia đình anh C, đến nơi quan sát không thấy ai trông coi, T dùng dao phá ổ khóa cửa lán lấy 01 bộ máy phun xịt áp lực 2HP Gmax GM-30TS Piston sứ, chạy động cơ xăng Hyundai 6.5HP HGE200 và cuộn dây phun (cuộn thành 2 cuộn cho vào 2 bao tải) chở xe máy về tìm nơi tiêu thụ. Khi đi trên đường thuộc bản T, xã CK, huyện Mộc Châu thì gặp Lò Văn V, sinh năm 1991, trú tại bản T, xã CK Tùng trao đổi và bán máy phun với giá 700.000 đồng và bộ dây phun với giá 400.000 đồng, sau đó V chở máy phun và dây bán cho anh Vì Văn T, sinh năm 1988, trú tại bản T, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu với giá cả máy và dây 1.100.000 đồng. Sau khi phát hiện mất tài sản Hà Văn C trình báo Công an.

Ngày 30/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu thu giữ của Hà Văn Thành 01 bộ máy phun xịt áp lực 2HP Gmax GM-30TS Piston sứ, chạy động cơ xăng Hyundai 6.5HP HGE200 và 170m dây nhựa màu vàng, đen, 02 chiếc bao tải và tạm giữ của chị Hà Thị Bích H 01 chiếc xe máy kiểu cub BKS 26AA-035.79.

Ngày 01/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tiến hành khám hiện trường nơi xảy ra vụ án tại lán nương trồng mận có diện tích 4ha của gia đình Hà Văn C, sinh năm: 1983 thuộc bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Phía Bắc giáp đường liên xã, phía Tây giáp nương của Lò Văn Phòng, phía Đông giáp nương của gia đình Phúc Tám, phía Nam giáp rừng; Lán

nương được xây bằng gạch block lợp mái tôn đỏ, có một cửa ra vào bằng gỗ được khóa bằng thanh cài kim loại, diện tích 5 x 4 m, diện tích cửa ra vào là 1 x 1,9 m.

- Hiện trường cụ thể:

+ Vị trí số 1 là vị trí thanh cài kim loại bị gãy chốt cài cách mép tường hướng Bắc 70cm, cách chân móng 01m.

+ Vị trí số 2 là vị trí chiếc khóa cửa lán nương gắn miếng chốt cài bị gãy cách bờ tường phía Đông 50cm, cách tường hướng Bắc 60cm.

+ Vị trí số 3 là vị trí đặt tài sản gồm máy phun và dây phun cách mép tường hướng Tây 70cm, cách vị trí số 2 là 4,45m, cách mép cửa ra vào 3,9m.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL- HĐĐGTS ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Mộc Châu kết luận: *“01 bộ máy phun xịt áp lực 2HP Gmax GM-30TS Piston sứ, chạy động cơ xăng Hyundai 6.5HP HGE200, cũ đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường tại thời điểm định giá là: 3.400.000 đồng; 170m dây nhựa màu vàng, cam, đen trên dây có chữ Lucky High Pressure Spray Hose 8.5MM BP800KGF/CM² tại thời điểm định giá là: 900.000 đồng”*.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hà Văn C đã được trả lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Do hành vi nêu trên bản cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như nội dung bản cáo trạng không thay nội dung vụ án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lữ Thị Vân A khai: Bị cáo Lữ Văn T là em trai ruột chị, sau khi sự việc trộm cắp của bị cáo chị đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo cho anh Vì Văn T số tiền 1.100.000 đồng và không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lữ Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 585 BLDS: Chấp nhận việc chị Lữ Thị Vân A (chị gái ruột bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho anh Vi Văn T số tiền 1.100.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền trên.
- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, đề nghị:
 - + Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có lưỡi bằng kim loại một đầu nhọn có một cạnh sắc và bao dao bằng gỗ, 01 chiếc dây chun màu đen; 02 chiếc bao tải màu trắng và 01 chiếc phong bì đựng test thử ma túy.
 - + Chấp nhận chị Lữ Thị Vân A (chị gái ruột bị cáo) đã bồi thường xong cho anh Vi Văn T số tiền 1.100.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí khác.
 - + Chấp nhận chị Lữ Thị Vân A tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.100.000 đồng đã bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn T.
 - + Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho chị Hà Thị Bích H 01 xe máy hiệu cub BKS 26AA- 035.79.
 - + Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho anh Hà Văn C 01 xe phun và 170m dây phun.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận hoàn toàn nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại là vào sáng ngày 29/01/2024 gia đình bị kẻ trộm phá khóa đột nhập vào lán nương lấy đi 01 máy phun động cơ xăng nhãn hiệu Huydai và 01 cuộn dây, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường cùng với vật chứng thu giữ và kết luận định giá tài sản số 03/KL ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Mộc Châu cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lữ Văn T đã thành niên có đủ sức khỏe làm việc tạo thu nhập cho bản thân nhưng do lười lao động lợi dụng sự sơ hở của bị hại khi không có ai trông coi lán nương vào khoảng 13 giờ ngày 23/01/2024 bị cáo đã có hành vi lén lút vào lán nương của gia đình anh Hà Văn C, tại bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La lấy trộm 01 bộ máy phun xịt áp lực 2HP Gmax GM-30TS Piston sứ, chạy động cơ xăng Hyundai 6.5HP HGE200 và 170m dây nhựa màu vàng, đen trị giá 4.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức biết được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác đang trực tiếp quản lý là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác nên bị cáo cố ý thực hiện chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội, tác động đến gia đình tích cực bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo là đối tượng chơi bời không có công ăn việc làm ổn định thường xuyên tụ tập với các đối tượng có nhân thân xấu tại địa phương, nên cần cảnh ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo và tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Ngoài hình phạt chính ra lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản riêng có giá trị sống phụ thuộc gia đình, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và một số vấn đề liên quan:

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với việc chị Lữ Thị Vân A (chị gái ruột bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho anh Vì Văn T số tiền 1.100.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền trên, xét là phù hợp cần ghi nhận.

- Bị hại anh Hà Văn C đã nhận được tài sản bị mất gồm 01 máy phun và 170m dây phun và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng cần ghi nhận.

- Đối với anh Lò Văn V và Vì Văn T đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nhưng anh Vân, Thành không biết, không liên quan nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu cub 26AA – 035.79 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị Hà Thị Bích H (bạn gái bị cáo). Việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị Hòa không biết, không liên quan. Ngày 15/3/2024 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Hà Thị Bích H, chị Hòa đã nhận được tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 con dao có lưỡi bằng kim loại một đầu nhọn có một cạnh sắc và bao dao bằng gỗ, 01 chiếc dây chun màu đen; 02 chiếc bao tải màu trắng và 01 chiếc phong bì đựng test thử ma túy là công cụ phương tiện phạm tội giá trị sử dụng thấp và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lữ Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lữ Văn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 Bộ luật dân sự: Ghi nhận chị Lữ Thị Vân A đã bồi thường xong cho anh Vì Văn T số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền trên.

4. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hà Văn C 01 bộ máy phun xịt áp lực 2HP Gmax GM-30TS Piston sứ, chạy động cơ xăng Hyundai 6.5HP HGE200 và 170m dây nhựa màu vàng.

- Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hà Thị Bích H 01 xe máy hiệu cub BKS 26AA- 035.79.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có lưỡi bằng kim loại một đầu nhọn có một cạnh sắc và bao dao bằng gỗ, 01 chiếc dây chun màu đen; 02 chiếc bao tải màu trắng và 01 chiếc phong bì đựng test thử ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 25/3/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lữ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2024). Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, bị hại, người LQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

